TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 121/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Lê Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01, ngày 20/4/2004 của UBND xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Lê Văn Công H, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 06/7/2008 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 02/5/2018, cháu H và cháu H đều có nguyện vọng sống với mẹ). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi cháu H, cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 02/5/2018.

Anh Lê Văn H có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) do hòa giải thành nên giảm 50%: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), chị Trần Thị Ngọc M đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015930 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị M còn được nhận lại số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long